

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011
KHÓA NGÀY 23/06/2010
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TIẾNG ANH

Phòng thi số: **01**

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	L A 0002	Nguyễn Hoàng Vân An	21/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.7	T.Anh	9.0		3.000	
2	A V 0004	Nguyễn Thị Thúy An	10/11/1995	Kbang - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KB	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.5	Văn	7.8		3.400	
3	A K 0006	Bùi Bảo Anh	15/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	9.8	/	/		5.000	
4	T A 0010	Đoàn Lê Quỳnh Anh	28/01/1995	Mang Yang - Gia Lai	Võ Thị Sáu - Mang Yang	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.4	T.Anh	8.6		2.800	
5	H A 0012	Huỳnh Tuấn Anh	04/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.8	T.Anh	8.4		2.300	
6	V A 0017	Nguyễn Lê Hoàng Anh	01/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.1	T.Anh	8.3		1.800	
7	A S 0021	Nguyễn Lê Tâm Anh	11/12/1995	An Khê - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Sinh	9.2		2.700	
8	V A 0026	Phan Minh Hoàng Anh	06/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.4	T.Anh	7.9		2.600	
9	A V 0029	Võ Nguyễn Trâm Anh	26/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.5	Văn	7.2		2.100	
10	H A 0030	Võ Thị Phương Anh	06/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	T.Anh	9.3	1.0	5.200	Ba Hóa
11	A V 0033	Mai Kim Ánh	28/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.2	Văn	7.0		2.700	
12	A H 0036	Võ Hoàng Ân	28/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Hóa	8.7		3.400	
13	A K 0040	Huỳnh Gia Bảo	17/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	/	/		3.700	
14	A H 0042	Nguyễn Ngọc Bảo	17/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Hóa	9.5		3.500	
15	A V 0052	Nguyễn Thị Bình	29/05/1995	Tứ Kỳ - Hải Dương	Nguyễn Văn Cừ, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.1	Văn	8.2		3.200	
16	A V 0053	Nguyễn Thị Thanh Bình	28/09/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KP	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Văn	8.5		3.600	
17	A K 0055	Trần Nguyễn Thanh Bình	23/07/1995	KrôngPa - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	/	/		2.700	
18	L A 0056	Trần Quốc Bình	18/11/1995	AyunPa-Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.4	T.Anh	8.7		2.200	
19	A T 0057	Trần Thị Thái Bình	01/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.2	Toán	8.5		4.900	
20	T A 0060	Lê Văn Cảnh	26/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.9	T.Anh	9.6	1.5	4.500	Nhì Toán
21	A S 0062	Nguyễn Quỳnh Chi	22/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Sinh	8.2		4.300	
22	A V 0063	Trương Thị Kim Chi	08/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Văn	8.9		3.800	
23	A K 0065	Hoàng Thị Kiều Chinh	16/01/1995	Buôn Mê Thuật - ĐL	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.0	/	/		3.000	
24	V A 0066	Bùi Tâm Chuyên	11/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, laGrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.2	T.Anh	8.4		2.200	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đang kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HD Chăm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

..... :
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011
KHÓA NGÀY 23/06/2010
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TIẾNG ANH

Phòng thi số: **02**

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyễn vọng		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	A K 0067	Lê Chí Công	10/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.4	/	/		2.500	
2	A K 0075	Lê Bá Quốc Cường	26/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.9	/	/	2.0	7.400	Nhất T.Anh
3	T A 0077	Nguyễn Mạnh Cường	06/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.7	T.Anh	8.0		1.800	
4	L A 0081	Nguyễn Ngọc Cường	19/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.7	T.Anh	8.1		1.900	
5	H A 0082	Võ Duy Cường	01/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.9	T.Anh	9.5		5.400	
6	V A 0089	Vũ Trần Hồng Diễm	24/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	9.1	T.Anh	8.1		2.300	
7	A T 0090	Nguyễn Hoàng Diệp	12/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Toán	8.8		4.600	
8	T A 0091	Nguyễn Ngọc Diệp	02/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.9	T.Anh	9.5	1.5	2.300	Nhì toán
9	A V 0092	Phạm Thái Huyền Diệu	24/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Văn	9.0		4.100	
10	L A 0093	Đoàn Thị Dịu	19/01/1995	Lý Nhân - Hà Nam	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.6	T.Anh	8.8		2.800	
11	A Đ 0095	Lê Mẫn Dung	12/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	9.2	Địa	8.3	1.0	3.300	Ba T.Anh
12	T A 0096	Lê Thị Kim Dung	12/04/1995	Kim Động, Hưng Yên	Nguyễn Chí Thanh, CP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.5	T.Anh	8.2		2.300	
13	A V 0098	Lê Thị Ngọc Dung	24/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.8	Văn	8.5		3.300	
14	H A 0099	Nguyễn Phạm Thùy Dung	22/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	T.Anh	8.7		1.800	
15	A V 0102	Phạm Thị Mỹ Dung	10/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Văn	8.3			
16	A H 0103	Phan Hoàng Thùy Dung	13/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Hóa	9.6		4.800	
17	A K 0104	Phùng Ngọc Dung	15/04/1995	Phù Mỹ - Bình Định	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	/	/		6.100	
18	A K 0107	Võ Thị Thu Dung	09/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.0	/	/		3.200	
19	T A 0108	Vũ Thị Dung	06/02/1995	Tứ Kỳ-Hải Dương	Lê Duẩn, Chư Sê	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.5	T.Anh	8.5		2.600	
20	L A 0110	Bùi Quốc Dũng	28/09/1995	ChưPăh - Gia Lai	Ya Ly - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.5	T.Anh	8.3		3.100	
21	T A 0113	Nguyễn Đức Anh Dũng	28/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	10.0	T.Anh	9.0	1.0	3.400	Ba Toán
22	A T 0114	Nguyễn Hồ Anh Dũng	17/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Toán	9.2		6.200	
23	A K 0118	Lê Thị Ánh Dương	30/04/1995	An Khê - Gia Lai	Trần Quốc Tuấn, Đắc Pơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	/	/	1.0	4.700	Ba T.Anh
24	A Đ 0120	Ngô Vũ Thùy Dương	22/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh, Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.0	Địa	7.7		1.700	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011
KHOẢ NGÀY 23/06/2010
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TIẾNG ANH

Phòng thi số: 03

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	T A 0123	Thái Thị Thùy Dương	19/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.2	T.Anh	8.0		2.400	
2	T A 0125	Vũ Thị Ánh Dương	27/05/1995	Chư Sê - Gia Lai	Nguyễn Chí Thanh, CP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.1	T.Anh	8.8		2.500	
3	T A 0126	Cao Tiến Duy	07/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	T.Anh	8.8		2.200	
4	H A 0134	Triệu Minh Duy	02/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.9	T.Anh	9.0		3.000	
5	L A 0136	Y Duy	03/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.5	T.Anh	7.7		2.500	
6	A V 0137	Bùi Thị Hải Duyên	05/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.2	Văn	8.5		5.700	
7	V A 0139	Hồ Thị Mỹ Duyên	03/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.3	T.Anh	7.0		2.800	
8	A T 0140	Lục Thị Mỹ Duyên	06/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Toán	9.9		4.300	
9	A V 0142	Nguyễn Mỹ Duyên	06/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Văn	8.9		4.600	
10	V A 0143	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên	10/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.3	T.Anh	7.7		2.000	
11	V A 0146	Đỗ Thị Vân Đài	09/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.5	T.Anh	7.1		2.000	
12	A H 0154	Lê Tiến Đạt	24/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.2	Hóa	8.7		1.200	
13	A L 0155	Nguyễn Chu Đức Đạt	05/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Lý	9.3		4.100	
14	A L 0158	Hồ Thị Ngọc Diệp	25/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.7	Lý	8.9		5.700	
15	A T 0161	Trần Đức Đoàn	07/01/1995	Thanh Hòa, Vĩnh Phú	Lý Tự Trọng, Chư Sê	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.2	Toán	8.8		3.500	
16	T A 0166	Nguyễn Minh Đức	24/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.7	T.Anh	9.3		2.300	
17	A L 0169	Phan Ngọc Đường	20/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.6	Lý	9.4		2.700	
18	A T 0171	Nguyễn Thị Hương Giang	30/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.9	Toán	9.8	1.5	7.800	Nhì T.Anh
19	A T 0173	Trần Nguyễn Linh Giang	19/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Toán	8.1		3.500	
20	A T 0174	Cao Thị Vân Hà	08/03/1995	Mang Yang - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KB	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Toán	9.4	1.5	5.200	Nhì T.Anh
21	A V 0178	Nguyễn Ngọc Thanh Hà	12/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.7	Văn	8.7		3.900	
22	A S 0179	Nguyễn Nhật Hà	27/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Sinh	9.0		2.400	
23	V A 0180	Nguyễn Thị Thu Hà	10/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh, Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.7	T.Anh	7.7		1.900	
24	A K 0184	Nguyễn Thu Hà	25/02/1995	Tử Kỳ - Hải Dương	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	/	/		3.600	KT3

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HD Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

..... :
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011
KHOẢ NGÀY 23/06/2010
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TIẾNG ANH

Phòng thi số: 04

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	A V 0186	Phạm Thị Thu Hà	06/11/1995	An Nhơn - Bình Định	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.2	Văn	8.3		2.900	
2	A L 0187	Tạ Thị Thu Hà	01/09/1995	Kbang - Gia Lai	Lê Quý Đôn, Kbang	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Lý	8.7	1.5	6.300	Nhì T.Anh
3	A T 0188	Trần Ngân Hà	25/11/1995	Gia Lâm - Hà Nội	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Toán	8.8		2.200	
4	H A 0191	Trương Lý Hà	16/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.2	T.Anh	8.7		3.500	
5	A V 0192	Văn Nguyễn Thanh Hà	08/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Văn	7.8		2.300	
6	A T 0194	Đới Hoàng Hải	20/11/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung, Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	9.3	Toán	8.7		3.200	
7	A T 0198	Nguyễn Thành Hải	20/08/1995	Tuy Phước - Bình Định	Ngô Gia Tự, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.7	Toán	9.4		7.100	
8	A V 0199	Nguyễn Thị Thu Hải	03/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Văn	8.0		4.800	
9	A V 0200	Phan Ngọc Hải	10/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Văn	8.0		4.100	
10	H A 0201	Trần Hồ Phương Hải	02/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.0	T.Anh	8.4		3.600	
11	A V 0203	Cao Thị Ngọc Hân	15/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.9	Văn	7.3		1.800	
12	A V 0204	Lê Nguyễn Ngọc Hân	28/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Văn	8.1		3.500	
13	A K 0205	Nguyễn Bảo Hân	17/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.8	/	/	1.0	6.600	Ba T.Anh
14	A L 0206	Thái Duy Hân	21/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.6	Lý	9.3		6.500	
15	A V 0208	Hà Thu Hằng	18/01/1995	Kbang - Gia Lai	Lê Quý Đôn, Kbang	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Văn	8.6	1.5	5.700	Nhì T.Anh
16	A K 0210	Lâm Thị Thanh Hằng	17/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	/	/		4.600	
17	T A 0212	Lưu Thị Hằng	26/02/1995	Phù Mỹ, Bình Định	Tôn Đức Thắng, laGrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.9	T.Anh	8.3		2.800	
18	A T 0215	Nguyễn Thị Ánh Hằng	12/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.6	Toán	9.2		4.600	
19	V A 0216	Nguyễn Thị Lệ Hằng	06/01/1995	AyunPa - Gia Lai	Trần Quốc Toán, Phú Thiện	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.8	T.Anh	8.3		2.900	
20	A S 0219	Phan Thị Xuân Hằng	28/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Sinh	8.5		3.500	
21	A S 0221	Nguyễn Hoàng Mỹ Hạnh	12/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Sinh	9.2		3.600	
22	L A 0225	Trần Đức Hạnh	07/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Quang Trung - Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.1	T.Anh	8.3		2.600	
23	H A 0226	Đỗ Nguyễn Hào	06/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng -Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	T.Anh	8.3		2.300	
24	A K 0227	Nguyễn Thị Nhật Hào	11/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	/	/		5.000	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011
KHÓA NGÀY 23/06/2010
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TIẾNG ANH

Phòng thi số: 05

ST T	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyên vọng		Nguyên vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
							Học lực	Hành kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	A L 0232	Văn Thị Minh	Hậu	21/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Lý	9.1		2.700	
2	A V 0235	Hồng Mỹ	Hiền	09/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Văn	9.0		2.900	
3	A T 0237	Nguyễn Sanh	Hiền	26/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Toán	9.3		3.600	
4	A L 0238	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	12/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.6	Lý	9.0		3.700	
5	H A 0242	Phạm Thị Minh	Hiền	14/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.9	T.Anh	9.4		3.300	
6	A V 0243	Phạm Thị Thanh	Hiền	16/07/1995	ChưPrông - Gia Lai	Lê Lợi, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Văn	8.8		4.000	
7	A V 0245	Phạm Thị Thu	Hiền	03/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Văn	7.8		3.500	
8	A H 0246	Trần Thị Thu	Hiền	14/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.1	Hóa	8.6		1.300	
9	A V 0251	Dương Gia	Hiệu	04/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh, Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.1	Văn	7.1		2.000	
10	A K 0253	Nguyễn Thanh	Hiệu	24/11/1995	ChưPăh - Gia Lai	Hùng Vương, IaGrai	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.2	/	/		2.300	
11	A V 0256	Vũ Quang	Hiệu	27/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.2	Văn	7.5		3.000	
12	A V 0258	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoà	28/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Văn	9.3	1.5	4.900	Nhì Văn
13	H A 0261	Phạm Thị Thanh	Hoà	08/02/1995	Mang Yang - Gia Lai	Lý Thường Kiệt, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	T.Anh	8.4		2.300	
14	L A 0268	Bùi Chí Vĩnh	Hoàng	24/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.1	T.Anh	8.6		2.900	
15	A H 0271	Nguyễn Huy	Hoàng	17/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Hóa	9.4		3.400	
16	A T 0275	Phạm Đức	Hoàng	25/04/1995	KrôngPa - Gia Lai	Lý Tự Trọng, KrôngPa	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Toán	9.3		2.800	
17	H A 0279	Trần Kiều	Hoanh	25/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	10.0	T.Anh	9.6	1.5	5.300	Nhì Hóa
18	A K 0290	Cao Quốc	Hùng	15/12/1994	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	9.5	/	/		4.900	
19	A V 0292	Nguyễn Tuấn	Hùng	16/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.2	Văn	8.3		3.900	
20	T A 0293	Nguyễn Việt	Hùng	22/04/1995	An Khê - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	T.Anh	8.7		5.000	
21	A H 0295	Võ Dương Minh	Hùng	10/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Hóa	9.1		5.000	
22	H A 0296	Hạ Nguyễn Vĩnh	Hung	28/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	T.Anh	9.5		2.900	
23	A V 0304	Nguyễn Thị Lan	Hương	05/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Văn	8.5		3.200	
24	A S 0308	Trần Phương	Hương	07/10/1995	Phù Tiên - Hải Hưng	Chu Văn An, MangYang	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.2	Sinh	8.2		2.900	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỐ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011
KHÓA NGÀY 23/06/2010
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TIẾNG ANH

Phòng thi số: **06**

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)	
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn				
1	T A 0309	Ninh Thị Hoa	Hường	22/10/1995	Hải Hậu - Nam Định	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	T.Anh	9.5		2.700	
2	H A 0313	Hồ Đức	Huy	23/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	T.Anh	8.7		1.700	
3	A K 0326	Đậu Thị Thanh	Huyền	18/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.6	/	/		4.500	
4	V A 0327	Lê Thị	Huyền	23/10/1995	Đức Cơ-Gia Lai	Lê Hồng Phong, ĐC	Khá	Tốt	Khá	Văn	8.3	T.Anh	7.8		1.600	
5	A V 0329	Nguyễn Bá Thanh	Huyền	18/07/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung, ĐC	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Văn	8.1		1.800	
6	A V 0334	Phạm Thị Khánh	Huyền	23/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.7	Văn	8.2		2.200	
7	A K 0335	Phạm Thị Minh	Huyền	18/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.8	/	/	1.5	7.900	Nhì T.Anh
8	A V 0337	Trần Thị	Huyền	02/09/1995	Hậu Lộc - Thanh Hóa	Trần Quốc Tuấn, AK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Văn	8.4	1.0	5.400	ba T.Anh
9	V A 0339	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	16/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Thường Kiệt - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.5	T.Anh	8.0		1.900	
10	A K 0343	Nguyễn Long	Khanh	07/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	/	/		3.100	
11	H A 0344	Nguyễn Hoàng Nhật	Khánh	16/03/1995	Hoài Nhơn - Bình Định	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	T.Anh	9.5			
12	B A 0345	Nguyễn Ngọc	Khánh	05/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	Sử	8.7	T.Anh	7.7		3.000	
13	T A 0348	Huỳnh Tấn	Khoa	18/09/1995	Mang Yang - Gia Lai	Võ Thị Sáu - Mang Yang	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	T.Anh	9.3		2.400	
14	T A 0350	Nguyễn Anh	Khoa	24/12/1995	Kon Tum	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.0	T.Anh	8.5		3.200	
15	A T 0351	Nguyễn Nho Anh	Khoa	17/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.6	Toán	8.2		3.700	
16	H A 0364	Đinh Ngọc Hương	Kiều	23/03/1995	Tây Sơn - Bình Định	Lý Tự Trọng -Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	T.Anh	9.4		2.500	
17	A V 0365	Phạm Thị Thanh	Kiều	01/12/1995	Tiên Phước-Quảng Nam	laNhin, ChưPăh	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.6	Văn	7.6		3.100	
18	A K 0372	Trần Thị	Lê	04/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.2	/	/		3.400	
19	A V 0373	Cao Thị Mỹ	Lệ	17/05/1995	Tuyên Hóa-Quảng Bình	Hùng Vương, laGrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.3	Văn	7.6		2.300	
20	A V 0374	Huỳnh Anh Nhật	Lệ	26/06/1995	Phù Cát - Bình Định	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.5	Văn	8.1		3.700	
21	V A 0375	Nguyễn Thị	Lệ	11/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.0	T.Anh	8.2		2.400	
22	A H 0377	Phạm Thị Diễm	Liên	08/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.5	Hóa	8.6		3.000	
23	H A 0378	Phan Thị Thùy	Liên	23/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	T.Anh	9.5		4.900	
24	H A 0384	Dương Đặng Ngọc	Linh	20/10/1995	Đức Phổ - Quảng Ngãi	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.4	T.Anh	8.0		2.500	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HD Chăm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

..... :
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

..... :
.....

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011
KHÓA NGÀY 23/06/2010
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TIẾNG ANH

Phòng thi số: **07**

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyện vọng		Điểm TB môn	Điểm TB môn	Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Môn					
1	A V 0385	Dương Phương Linh	29/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Văn	8.4		6.500	
2	A K 0390	Huỳnh Hoàng Khánh Linh	28/11/1995	ChưPăh - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	/	/		4.200	
3	H A 0394	Lê Trần Khánh Linh	26/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	T.Anh	9.1		3.700	
4	A L 0403	Nguyễn Thị Yên Linh	01/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.8	Lý	8.8	1.5	7.400	Nhì T.Anh
5	A K 0404	Phạm Thị Ngọc Linh	21/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	/	/		4.200	
6	A H 0407	Tông Mỹ Linh	16/09/1995	KrôngPa - Gia Lai	Chu Văn An, MY	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Hóa	9.5		3.000	
7	A L 0410	Trương Hoàng Mỹ Linh	20/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.5	Lý	8.7		2.100	
8	T A 0412	Nguyễn Thị Mỹ Loan	24/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	T.Anh	9.4	1.0	5.200	Ba Toán
9	A V 0413	Vũ Hồng Loan	18/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Văn	8.0		2.900	
10	A T 0414	Hoàng Quang Lộc	07/03/1995	An Nhơn - Bình Định	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.8	Toán	8.6		3.100	
11	T A 0416	Nguyễn Đình Long	01/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.6	T.Anh	8.2		2.400	
12	A T 0418	Nguyễn Văn Long	19/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.8	Toán	9.2		4.700	
13	A K 0422	Võ Hoàng Long	02/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.9	/	/		3.000	
14	T A 0425	Nguyễn Kinh Lượng	28/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.1	T.Anh	8.4		2.100	
15	A V 0427	Cai Huỳnh Bích Ly	14/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.6	Văn	7.5		5.900	
16	A K 0429	Dương Thị Thúy Ly	09/08/1995	ChưPăh - Gia Lai	Phú Hòa, ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	/	/		2.600	
17	H A 0431	Ngô Thị Hương Ly	05/07/1995	Kbang - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KB	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.1	T.Anh	9.2		4.400	
18	A K 0433	Phan Thanh Ly	01/06/1995	Mang Yang - Gia Lai	Chu Văn An, MangYang	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	/	/	1.0	3.000	Ba T.Anh
19	A V 0434	Phan Thị Thủy Ly	02/03/1995	ChưPăh - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.0	Văn	8.8	2.0	2.200	Nhất Văn
20	A V 0435	Hoàng Thị Kim Mai	04/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Văn	8.4		4.100	
21	T A 0436	Lê Thị Thanh Mai	23/09/1995	Thái Bình	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.7	T.Anh	9.5		2.700	
22	A K 0439	Nguyễn Thị Xuân Mai	15/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.6	/	/	1.5	5.400	Nhì T.Anh
23	L A 0440	Trần Thị Thanh Mai	19/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.6	T.Anh	9.1		2.900	
24	A T 0444	Lê Thị Quỳnh Mi	28/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.7	Toán	8.1		2.400	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chăm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011
KHÓA NGÀY 23/06/2010
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TIẾNG ANH

Phòng thi số: **08**

ST T	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyễn vọng		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)
							Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	A B 0445	Võ Hồng Ý	Mi	23/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.7	Sử	8.7		2.200	
2	L A 0453	Đỗ Thị Kiều	My	04/12/1995	An Khê - Gia Lai	Trần Quốc Tuấn - ĐăkPơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.7	T.Anh	9.3	1.0	3.400	Ba Lý
3	S A 0454	Nguyễn Phạm Trà	My	24/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	9.2	T.Anh	8.2		1.800	
4	A K 0455	Nguyễn Thị Hà	My	15/01/1995	Nghĩa Đán, Nghệ An	Chu Văn An, ChưPrông	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.8	/	/	1.0	5.800	Ba T.Anh
5	A T 0456	Nguyễn Thị Thảo	My	17/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.8	Toán	9.6	1.0	5.300	Ba T.Anh
6	H A 0460	Lưu Hoàng	Nam	05/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	8.3	T.Anh	7.3		2.500	
7	A L 0464	Trần Nhật	Nam	01/08/1995	An Nhơn - Bình Định	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Lý	9.5		4.000	
8	T A 0469	Trần Thị Quỳnh	Nga	04/03/1995	Kbang - Gia Lai	Ya Ly - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.9	T.Anh	8.9		2.500	
9	V A 0470	Trương Thị Thu	Nga	16/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.9	T.Anh	8.7		2.200	
10	A H 0473	Bùi Thanh	Ngân	13/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Việt Thanh - TPHCM	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.6	Hóa	8.7		4.600	
11	A K 0474	Hồ Thái Bảo	Ngân	14/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.6	/	/		2.900	
12	A V 0477	Mộc Thúy	Ngân	11/11/1995	ChưPăh - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Văn	7.8		2.700	
13	A L 0479	Nguyễn Thị Kim	Ngân	19/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.3	Lý	8.8		2.300	
14	A V 0480	Nguyễn Thị Như	Ngân	18/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.3	Văn	7.7		3.300	
15	A V 0482	Võ Thảo	Ngân	09/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Văn	8.1		5.100	
16	A V 0483	Lê Nguyễn Phương	Nghi	28/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.7	Văn	8.6		3.500	
17	A K 0485	Tạ Nguyễn Hoàng	Nghi	19/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.1	/	/		2.600	
18	A H 0488	Phạm Thị Hồng	Nghĩa	16/07/1995	ChưPrông - Gia Lai	Đình Tiên Hoàng, CP	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.2	Hóa	8.5		3.300	
19	A T 0490	Trần Trung	Nghiệp	22/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.2	Toán	8.4		3.000	
20	A V 0493	Hồ Bảo	Ngọc	10/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Văn	8.4		5.300	
21	A S 0494	Hoàng Thị Như	Ngọc	07/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.2	Sinh	8.5		2.900	
22	V A 0497	Ksor Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	06/06/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm - KP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.0	T.Anh	8.6		2.500	
23	H A 0499	Lê Thanh	Ngọc	05/05/1994	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	T.Anh	9.0		3.000	

(Danh sách này gồm 23 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm

(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm

(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010

Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010

GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT

(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm

(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011
KHOA NGÀY 23/06/2010
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TIẾNG ANH

Phòng thi số: 09

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyễn vọng		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	A K 0500	Lê Tông Ngọc	04/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.7	/	/		3.300	
2	A K 0501	Nguyễn Thị Bích Ngọc	16/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	/	/	1.5	6.900	Nhì T.Anh
3	L A 0503	Nguyễn Thị Phương Ngọc	16/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.2	T.Anh	7.9		1.900	
4	A V 0507	Phan Phương Bích Ngọc	15/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Văn	8.5		2.200	
5	A K 0508	Phùng Thị Mỹ Ngọc	08/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.4	/	/		2.200	
6	A K 0509	Trần Bảo Ngọc	06/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.0	/	/		2.000	
7	A K 0510	Trần Thị Hồng Ngọc	03/03/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Nguyễn Hiền, ĐC	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	/	/		2.500	
8	A V 0516	Hồ Đình Thảo Nguyễn	30/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.9	Văn	8.4	1.5	6.300	Nhì T.Anh
9	H A 0526	Nguyễn Trương Hạnh Nguyễn	11/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	T.Anh	9.8		5.300	
10	H A 0530	Trương Khánh Nguyễn	21/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.3	T.Anh	9.4		2.400	
11	H A 0532	Võ Thị Minh Nguyễn	29/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.8	T.Anh	8.9		3.600	
12	A H 0533	Hàn Mai Nguyệt	18/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Hóa	9.2		3.300	
13	A H 0534	Nguyễn Phạm Bình Gi: Nhâ	01/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.7	Hóa	9.7	1.5	6.000	Nhì T.Anh
14	A S 0538	Lê Thành Nhân	30/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Sinh	8.9		3.700	
15	A T 0544	Lê Hoàng Nhật	24/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.6	Toán	8.4		5.100	
16	A K 0545	Bùi Thị Lan Nhi	06/09/1995	ChưPăh - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.6	/	/		3.400	
17	A S 0550	Lê Ngô Ý Nhi	20/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Trưng Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.7	Sinh	9.3		6.800	
18	A L 0554	Nguyễn Thị Hải Nhi	03/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.1	Lý	8.6		4.700	
19	H A 0555	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	16/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	T.Anh	8.4		2.900	
20	A K 0556	Nguyễn Thị Xuân Nhi	26/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	/	/		4.700	
21	S A 0561	Trần Duy Phương Nhi	08/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.5	T.Anh	9.4		4.700	
22	H A 0563	Võ Nguyễn Ái Nhi	15/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	T.Anh	9.2		2.600	
23	A V 0564	Vương Thị Ý Nhi	29/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Văn	8.0		2.400	
24	A K 0566	Võ Thị Hạnh Nhon	13/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	/	/		4.800	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011
KHOA NGÀY 23/06/2010
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TIẾNG ANH

Phòng thi số: 10

ST T	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyễn vọng		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)
							Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	A K 0568	Đặng Quỳnh	Như	02/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	/	/		3.900	
2	H A 0569	Hồ Thụy Quỳnh	Như	20/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.1	T.Anh	8.7		2.800	
3	A V 0570	Hoa Nguyễn Quỳnh	Như	20/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	9.2	Văn	7.6		2.500	
4	A V 0571	Huỳnh Thị	Như	26/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Văn	8.6		3.700	
5	A K 0573	Nguyễn Thị Ngọc	Như	03/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	/	/		2.600	
6	H A 0578	Bùi Thị Hồng	Nhung	02/08/1995	Thanh Oai, Hà Nội	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.7	T.Anh	9.3		3.300	
7	V A 0579	Đặng Thị Cẩm	Nhung	06/08/1995	ChưPăh - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.2	T.Anh	7.1			
8	A V 0584	Lê Thị Bích	Nhung	11/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Văn	8.7		3.400	
9	A V 0585	Nguyễn Cẩm	Nhung	21/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Văn	8.3		3.200	
10	A H 0587	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	18/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Hóa	9.1		3.800	
11	V A 0590	Trần Thị Tuyết	Nhung	15/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.8	T.Anh	7.9		2.300	
12	A T 0591	Hồng Hoàng	Như	26/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.2	Toán	8.1		2.600	
13	A K 0593	Võ Ngọc Thuýn	Nhy	27/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	/	/	1.5	6.300	Nhì T.Anh
14	S A 0596	Lê Thị Mỹ	Nương	26/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.2	T.Anh	7.8		2.200	
15	A H 0598	Lê Hoàng	Oanh	13/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Chí Thanh, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.3	Hóa	9.1		2.000	
16	T A 0599	Lê Thị Hồng	Oanh	03/02/1995	Thăng Bình - Quảng Nam	Quang Trung - Đức Cơ	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.7	T.Anh	8.1		1.600	
17	A V 0600	Lê Thị Kiều	Oanh	08/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.7	Văn	8.0	1.5	7.100	Nhì T.Anh
18	A V 0608	Phạm Trần Hoàng	Oanh	26/09/1995	Iagrai - Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.2	Văn	8.3		2.800	
19	A T 0612	Trần Hữu	Phát	20/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Toán	9.4		3.700	
20	T A 0613	Trần Nguyễn Thành	Phát	13/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.2	T.Anh	8.7		3.600	
21	A B 0614	Hồ Lê Hoài	Phi	08/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Sử	8.0		3.800	
22	A H 0618	Lê Bình Phương	Phú	09/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.7	Hóa	9.7		5.100	
23	H A 0621	Vũ Thị Như	Phúc	03/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.4	T.Anh	8.2		1.500	
24	A T 0622	Hà Thái	Phụng	11/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.4	Toán	8.8		3.700	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HD Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

.....
:
.....
:

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011
KHÓA NGÀY 23/06/2010
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TIẾNG ANH

Phòng thi số: **11**

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	V A 0626	Đinh Thị Thu	Phương	10/06/1995	Long Khánh-Đồng Nai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.7	T.Anh	8.4	4.300	
2	T A 0627	Hồ Giang	Phương	20/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	T.Anh	9.6	4.300	
3	A B 0628	Hồ Thị Thanh	Phương	11/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.7	Sử	8.3	3.300	
4	H A 0631	Lê Trần Ánh	Phương	10/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.2	T.Anh	8.5	2.200	
5	V A 0634	Nguyễn Thị Kim	Phương	29/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.0	T.Anh	7.9	1.600	
6	A S 0639	Trần Nguyễn Quỳnh	Phương	23/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Sinh	9.2	5.700	
7	A V 0640	Võ Thị	Phương	20/05/1995	Krông Ana - Đắk Lắk	Nghĩa Hưng - ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.3	Văn	7.5	2.700	
8	A K 0643	Trần Thị Bích	Phương	10/09/1995	An Khê - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	/	/	3.600	
9	A K 0645	Diệp Tử	Quân	10/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.2	/	/	3.100	
10	T A 0646	Hoàng	Quân	09/08/1995	Anh Sơn - Nghệ An	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.1	T.Anh	7.7	1.400	
11	A T 0652	Trần Thành	Quang	07/10/1994	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Toán	8.5	2.500	
12	A V 0663	Lê Mai Ngọc	Quyên	21/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	9.4	Văn	7.5	6.500	
13	A V 0664	Lê Thị Thanh	Quyên	19/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.6	Văn	8.1	3.600	
14	H A 0665	Ngô Thị Ái	Quyên	03/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	T.Anh	9.7	4.100	
15	A S 0666	Nguyễn Phan Thục	Quyên	26/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Sinh	8.0	4.100	
16	A H 0667	Nguyễn Thị Diệu	Quyên	27/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Hóa	9.6	5.400	
17	A V 0668	Phạm Thị Lệ	Quyên	30/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	9.2	Văn	7.8	3.300	
18	A T 0670	Võ Thị Ngọc	Quyên	23/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.6	Toán	9.2	4.400	
19	A K 0671	Phan Vĩnh	Quyên	15/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	9.2	/	/	5.900	
20	A K 0672	Đặng Thị	Quỳnh	02/04/1995	Mê Linh-Vĩnh Phúc	YaLy, ChưPăh	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.4	/	/	3.200	
21	H A 0676	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	21/07/1995	ChưPăh - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.4	T.Anh	8.2	2.400	
22	A T 0678	Trần Bảo	Quỳnh	07/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Toán	9.2	5.700	
23	A T 0683	Lê Văn	Sĩ	01/02/1995	ChưPrông- Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.6	Toán	8.1	1.400	
24	T A 0690	Lê Thị Tuyết	Sương	13/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.4	T.Anh	7.4	3.400	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

.....
::

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011
KHÓA NGÀY 23/06/2010
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TIẾNG ANH

Phòng thi số: **12**

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyễn vọng		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	A S 0694	Vũ Nguyên Minh Tài	02/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.2	Sinh	9.1		3.200	
2	A T 0695	Bùi Thiện Tâm	18/10/1995	KongChro - Gia Lai	Quang Trung	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Toán	9.2		4.400	
3	A K 0696	Lê Thị Tâm	02/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Việt Xuân, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.7	/	/		2.500	
4	T A 0701	Trần Minh Tân	19/09/1995	Phú Vang - Huế	Lý Tự Trọng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	T.Anh	9.5	1.5	4.200	Nhì Toán
5	A K 0703	Trần Thị Thanh Tâm	10/12/1995	ChuPăh - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.7	/	/		2.900	
6	A H 0704	Lê Nhật Tân	29/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Hóa	9.9		5.800	
7	T A 0707	Mã Quảng Thắng	13/07/1995	Cư Mngá - ĐăkLăk	Phan Bội Châu - ChuPưh	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	10.0	T.Anh	8.0	1.0	3.500	Ba Toán
8	A V 0713	Nguyễn Thị Hà	05/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Văn	8.5		3.500	
9	V A 0714	Phạm Thị Thanh	31/12/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KP	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.6	T.Anh	9.0		1.200	
10	A K 0715	Tạ Thị Xuân	04/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	10.0	/	/	2.0	7.500	Nhất T.Anh
11	T A 0717	Đặng Hữu Thành	31/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.5	T.Anh	9.4		3.500	
12	V A 0722	Đỗ Thị Phương Thảo	25/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.6	T.Anh	8.3		2.600	
13	A V 0725	Lê Thị Thanh Thảo	11/03/1995	An Khê - Gia Lai	Trần Quốc Tuấn, AK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.6	Văn	8.4	1.5	6.200	Nhì T.Anh
14	A H 0727	Mai Thị Như Thảo	26/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Hóa	9.2		4.300	
15	A V 0728	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/03/1995	An Khê - Gia Lai	Trần Quốc Tuấn, AK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.5	Văn	7.3		1.600	
16	A V 0731	Nguyễn Thị Thu Thảo	07/01/1995	Mang Yang - Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đắc Đoa	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.0	Văn	7.4		2.600	
17	V A 0732	Nguyễn Thu Thảo	16/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.8	T.Anh	8.2	1.5	2.200	Nhì Văn
18	A V 0735	Trần Thị Như Thảo	27/09/1995	Iagrai - Gia Lai	Phan Bội Châu - Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.6	Văn	8.2		2.300	
19	A H 0740	Phạm Ngọc Anh Thi	04/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	9.2	Hóa	9.2		4.600	
20	A K 0741	Trần Thị Quỳnh Thi	05/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.8	/	/	2.0	7.700	Nhất T.Anh
21	T A 0742	Hoàng Văn Thiện	28/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	T.Anh	7.7		2.400	
22	H A 0743	Nguyễn Đức Thịnh	28/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.6	T.Anh	7.6		1.600	
23	A K 0754	Vũ Thị Anh Thơ	18/02/1995	ChuPrông - Gia Lai	Chu Văn An, CP	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.2	/	/		3.400	
24	L A 0763	Hoàng Thị Hương Thu	22/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Lý	8.5	T.Anh	8.3	1.0	2.000	Ba Lý

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011
KHÓA NGÀY 23/06/2010
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TIẾNG ANH

Phòng thi số: **13**

ST T	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X.loại TN	Nguyễn vọng		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (nếu có)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)
							Học lực	Hành kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	A S 0766	Phan Hà	Thu	31/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Sinh	9.0		3.700	
2	A S 0767	Võ Hoài	Thu	01/08/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KP	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	7.7	Sinh	9.1		2.000	
3	L A 0768	Đặng Anh	Thư	29/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.2	T.Anh	8.6		2.400	
4	V A 0776	Phan Thị	Thuận	04/09/1995	IaGraï - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.2	T.Anh	8.8		3.800	
5	V A 0783	Ngô Phạm Hoài	Thương	15/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.6	T.Anh	9.5		4.800	
6	A V 0784	Nguyễn Hoài	Thương	04/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Văn	8.8	1.0	4.800	Ba Văn
7	A H 0788	Trần Thị Xuân	Thương	23/04/1995	Nam Sách - Hải Dương	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Hóa	9.5		3.600	
8	A T 0790	Đoàn Thanh	Thúy	05/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.2	Toán	8.5		2.000	
9	A Đ 0792	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	02/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.5	Địa	7.8		3.200	
10	V A 0796	Trần Thanh	Thùy	09/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.4	T.Anh	7.8			
11	A T 0797	Võ Thị Ngọc	Thùy	26/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.1	Toán	9.5		2.800	
12	H A 0802	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	10/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.6	T.Anh	8.1		2.200	
13	A S 0803	Nguyễn Thị Xuân	Thùy	17/01/1995	ChưPăh - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.1	Sinh	8.3		1.900	
14	A K 0804	Phạm Thị Thu	Thùy	03/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.8	/	/		6.000	
15	A V 0805	Trần Thu	Thùy	22/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.7	Văn	8.0		3.600	
16	V A 0809	Cần Thùy	Tiên	21/10/1995	Thạch Thất, Hà Tây	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.6	T.Anh	8.8		2.600	
17	A H 0810	Nguyễn Hà	Tiên	24/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Hóa	9.9		5.100	
18	V A 0811	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	13/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Thường Kiệt - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	7.7	T.Anh	8.8		2.000	
19	L A 0812	Phạm Hương Hải	Tiên	06/11/1995	Krông Năng - Đắk Lắk	Trung Vương - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.5	T.Anh	8.7		2.300	
20	A Đ 0814	Huỳnh Hoàng	Tiên	24/06/1995	EaHleo - Đắk Lắk	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.5	Địa	9.2		3.100	
21	A K 0816	Lê Trung	Tiên	06/05/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	/	/		4.800	
22	T A 0819	Nguyễn Kim	Tiên	23/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.9	T.Anh	9.8	2.0	6.600	Nhất Toán
23	T A 0827	Bùi Thị Hương	Trà	18/08/1995	Vinh - Nghệ An	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.4	T.Anh	7.7		2.400	
24	H A 0828	Hồ Thị Ngọc	Trâm	24/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	9.5	T.Anh	9.2		4.500	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỐ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011
KHÓA NGÀY 23/06/2010
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TIẾNG ANH

Phòng thi số: 14

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyễn vọng		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)
						Học lực	Hành kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	A V 0831	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	23/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.8	Văn	9.2		4.100	
2	A V 0832	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	01/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Văn	8.4		2.900	
3	A V 0834	Võ Thị Trâm	03/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.9	Văn	8.0		2.400	
4	A V 0835	Hồng Lê Trân	02/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Văn	8.4		4.800	
5	V A 0839	Đào Thị Thùy Trang	10/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.6	T.Anh	8.9	1.0	2.500	Ba Văn
6	A V 0846	Lê Thị Thảo Trang	18/11/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Nguyễn Hiền, ĐC	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	Văn	8.3		3.400	
7	A V 0847	Lê Thị Thảo Trang	29/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.3	Văn	8.7		2.000	
8	V A 0848	Lê Thị Thảo Trang	11/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.2	T.Anh	8.6		1.800	
9	S A 0849	Lê Thị Thu Trang	18/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	8.7	T.Anh	8.2		3.000	
10	T A 0850	Lương Thị Ngọc Trang	06/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.2	T.Anh	7.5		3.000	
11	T A 0851	Man Thị Thu Trang	19/06/1995	Tuy Phước - BĐịnh	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.3	T.Anh	9.2		5.300	
12	A L 0852	Nguyễn Châu Thùy Trang	02/11/1995	ChưPáh - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.9	Lý	8.3		2.800	
13	A K 0853	Nguyễn Minh Trang	08/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	9.7	/	/		5.700	
14	A V 0857	Nguyễn Thị Mỹ Trang	03/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.8	Văn	7.6		5.400	
15	A K 0861	Nguyễn Việt Tú Trang	10/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.5	/	/		5.400	
16	V A 0862	Nguyễn Võ Quỳnh Trang	25/09/1995	Quy Nhơn-Bình định	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	Văn	7.4	T.Anh	7.5		3.200	
17	A H 0871	Hồ Hoàng Triều	23/03/1995	Bảo Lộc - Lâm Đồng	Nguyễn Viết Xuân - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.8	Hóa	8.0		2.100	
18	A S 0872	Đào Thị Mỹ Trinh	18/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.6	Sinh	9.2		3.800	
19	A V 0876	Lê Thị Tố Trinh	15/05/1995	TX Kon Tum	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Văn	7.9		2.300	
20	V A 0877	Trần Thị Bạch Trinh	01/07/1995	Quảng Ngãi	Lý Tự Trọng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.7	T.Anh	8.2	1.0	3.000	Ba Văn
21	T A 0880	Trương Kiều Trinh	24/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	10.0	T.Anh	9.6	2.0	6.700	Nhất Toán
22	A S 0881	Lâm Diệp Thiên Trúc	15/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.3	Sinh	8.0		2.900	
23	T A 0887	Trần Anh Trung	21/02/1995	Hương Sơn - Hà Tĩnh	Lê Quý Đôn - Kbang	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.1	T.Anh	8.2		2.800	
24	T A 0891	Trần Đình Trường	10/02/1995	Pleiku - Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	8.6	T.Anh	8.2		2.900	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

.....
Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

.....
:
.....
::

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011
KHÓA NGÀY 23/06/2010
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TIẾNG ANH

Phòng thi số: **15**

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyễn vọng		Nguyễn vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Điện KK</i>)
						Học lực	Hạnh kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	L A 0894	Phạm Thanh Tú	27/08/1995	Lương Sơn - Hòa Bình	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	8.9	T.Anh	8.1			
2	A K 0895	Phan Thị Cẩm Tú	07/11/1995	KrôngPa - Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KP	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.3	/	/		2.600	
3	A K 0896	Tôn Nữ Minh Tú	17/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	/	/		4.500	
4	H A 0902	Lê Hoàng Quốc Tuấn	01/06/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Hóa	9.4	T.Anh	8.6		3.100	
5	A T 0909	Nguyễn Thanh Tuấn	07/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.4	Toán	8.3		2.400	
6	A T 0911	Trần Hữu Tuấn	10/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.0	Toán	8.3		2.000	
7	T A 0918	Nguyễn Cao Thanh Tùng	16/07/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	Toán	9.3	T.Anh	9.1		3.900	
8	V A 0927	Châu Trần Hoàng Uyên	26/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.9	T.Anh	9.1	1.5	4.600	Nhi Văn
9	A V 0929	Hồ Thị Phương Uyên	30/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Văn	8.2		5.300	
10	A K 0931	Nguyễn Hoàng Tố Uyên	15/10/1995	Đông Xuân-Phú Yên	Võ Thị Sáu, Đắc Đoà	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	/	/		2.200	
11	A V 0933	Nguyễn Thị Hoàng Uyên	17/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.4	Văn	8.1		6.000	
12	L A 0936	Nguyễn Trần Phương Uyên	19/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Lý	9.5	T.Anh	9.2	1.0	4.700	Ba Lý
13	A K 0937	Phạm Phương Uyên	21/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Văn Linh, Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	7.1	/	/		2.800	
14	A V 0938	Trần Hà Uyên	14/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Văn	7.4		3.100	
15	A T 0941	Bùi Thị Vân	09/04/1995	Đắc Tô - Kon Tum	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.4	Toán	8.5		2.400	
16	A V 0942	Đỗ Diệu Ái Vân	24/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.0	Văn	7.4		2.400	
17	S A 0945	Nguyễn Kim Hồng Vân	18/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	9.2	T.Anh	8.1		2.200	
18	A S 0946	Nguyễn Thị Vân	24/05/1995	Hậu Lộc - Thanh Hóa	Phan Bội Châu, Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Sinh	8.6		3.900	
19	A L 0950	Nguyễn Thúy Vân	12/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.6	Lý	8.8		2.300	
20	A K 0951	Phan Nguyễn Tường Vân	08/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.7	/	/		2.000	
21	A V 0953	Trịnh Thị Hồng Vân	01/09/1995	Lương Sơn-Hòa Bình	Phan Bội Châu, Iagrai	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.8	Văn	8.2		2.100	
22	A T 0955	Hồ Thảo Vi	12/11/1995	An Nhơn - Bình Định	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Toán	9.2		4.400	
23	A T 0957	Lê Thị Thúy Vi	01/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.6	Toán	9.3		4.400	
24	T A 0958	Liêu Thúy Vi	28/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	9.8	T.Anh	9.2		4.300	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chăm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN, NĂM HỌC 2010-2011
KHÓA NGÀY 23/06/2010
HỘI ĐỒNG THI TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI TÊN THÍ SINH DỰ THI CHUYÊN TIẾNG ANH

Phòng thi số: **16**

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh (<i>Huyện (Quận), tỉnh (thành phố)</i>)	Học sinh trường THCS	X. loại lớp 9		X. loại TN	Nguyện vọng		Nguyện vọng 2		Điểm KK (<i>nếu có</i>)	Điểm thi chuyên	Ghi chú (<i>Diện KK</i>)
						Học lực	Hạng kiểm		Môn	Điểm TB môn	Môn	Điểm TB môn			
1	A K 0960	Phạm Thị Tường Vi	21/10/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	/	/		5.500	
2	S A 0961	Phạm Thị Tường Vi	20/12/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Sinh	9.4	T.Anh	8.7		2.500	
3	A K 0965	Nguyễn Phan Triệu Vĩ	29/04/1995	An Khê - Gia Lai	Đê Thám, An Khê	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.4	/	/		4.400	
4	A S 0967	Nguyễn Phan Lâm Viên	07/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.0	Sinh	8.3		1.900	
5	H A 0972	Hoàng Đỗ Vinh	10/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	Hóa	8.5	T.Anh	8.1		2.700	
6	A L 0984	Trần Hoàng Vũ	24/04/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.1	Lý	8.1		4.000	
7	A H 0992	Nguyễn Thị Khánh Vy	15/09/1995	Pleiku - Gia Lai	Trung Vương, PK	Khá	Tốt	Khá	T.Anh	8.9	Hóa	8.7		3.500	
8	A S 0993	Phạm Nguyễn Hoài Vy	04/03/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	9.3	Sinh	9.0		5.500	
9	A S 0994	Phạm Thảo Vy	22/05/1995	Quy Nhơn - Bình Định	Nguyễn Du, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	7.9	Sinh	8.9		2.600	
10	V A 0998	Vũ Thị Hồng Vy	24/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Phạm Hồng Thái, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.7	T.Anh	8.4		2.300	
11	A V 1001	Trần Thị Xuân	10/01/1995	Pleiku - Gia Lai	Ngô Gia Tự, Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.9	Văn	7.3		3.300	
12	T A 1002	Trần Thị Mai Xuân	22/08/1995	Đức Cơ - Gia Lai	Quang Trung - Đức Cơ	Giỏi	Tốt	Giỏi	Toán	8.6	T.Anh	8.1		2.300	
13	A V 1010	Phạm Thị Hoàng Yến	13/11/1995	Pleiku - Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	Giỏi	Tốt	Giỏi	T.Anh	8.0	Văn	8.1		2.000	
14	V A 1013	Nguyễn Thị Hồng Nhung	15/08/1995	Pleiku - Gia Lai	Nguyễn Huệ, PK	Giỏi	Tốt	Giỏi	Văn	8.3	T.Anh	8.3		1.500	

(Danh sách này gồm 14 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Người soát điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Pleiku, ngày 03 tháng 7 năm 2010
Chủ tịch HĐ Chấm thi

Pleiku, ngày tháng 7 năm 2010
GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
(Kí tên, đóng dấu)

..... :

Người nhập điểm
(Kí, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Hà

Trịnh Đào Chiến

